TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **618**/2025/HS-PT
Ngày: 10-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thành**

Bà **Vũ Thị Thu Thủy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 480/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2025/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Hà Nội.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

NGUYỄN TRỌNG H, sinh ngày 06/8/1974 tại Hà Nội; ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là: Thôn A, xã S, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Nguyễn Thị T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:**

Ông **Nguyễn Viết C**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội (nay là: Thôn C, xã S, thành phố Hà Nội), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2024, ông Nguyễn Viết C đến quán hát cho nhau nghe "Thảo Nguyên" tại: Thôn B, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội do Nguyễn Trọng H là chủ quán để hát. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H đi về quán và nói chuyện với ông C thì ông C có nói: "Đ.m chú, chú ở nhà ăn nốt đồ để anh chở cái T đi ăn phở" (T là vợ của H). Bức xúc vì lời nói của ông C, H đi đến quầy lễ tân của quán lấy 01 (một) con dao (dạng dao rựa) chạy về phía ông C. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị T (là vợ của H) chạy ra can ngăn, ông C nhìn thầy liên bỏ chay ra ngoài cửa quán. Sau đó, H cầm dao đuôi theo rồi ném về phía ông C nhưng không trúng, H tiếp tục nhặt dao, đuổi theo ông C1 này, Khoảng 70m thì ông C bị trượt chân ngã ở khoảng đất trống, Hoàng đuổi kịp. Lúc này, H dùng tay phải túm cổ áo phía sau của ông C, yêu cầu ông C về quán để nói chuyện. Trên đường đi về quán hát karoke "T", ông C lấy hai tay giữ lấy cổ tay trái của H đang câm dao và hai bên giằng co khiến con dao cứa vào cẳng tay trái ông C. Sau đó, H kéo ông C về quán, ông C vẫn giữ lấy cổ tay đang cầm dao của H, hai bên vẫn cùng giữ, giằng co con dao một lúc thì ông C buông tay rồi bỏ chạy ra ngoài nhờ chị T gọi taxi chở đến Bệnh viện Đa khoa huyện H sơ cứu vết thương rồi chuyển đến Bệnh viện A cấp cứu và điều trị. Hậu quả: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Viết C là: 18%.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao bằng kim loại đã qua sử dụng màu đen, dài 38cm, bản rộng 6,9cm; 01 (một) USB chứa video ghi lại nội dung vụ việc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 3, Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trọng H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Tổng số 98.995.171 đồng.

- Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2025 bị cáo Nguyễn Trọng H có đơn kháng cáo xin được sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/4/2025 bị hại ông Nguyễn Viết C có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Viết C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tăng hình phạt do bị cáo hung hãn, côn đồ, cố ý giết người, truy sát đến cùng; bị cáo không có trách nhiệm bồi thường, chỉ hỏi qua loa không khắc phục gì và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, mất thu nhập của bị cáo và người chăm sóc, tổng cộng các khoản là 260.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 12/4/2024, tại quán karaoke “T" thuộc thôn B, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyên Trọng H1 đi uống rượu về quán và nói chuyện với ông C, ông C có nói: "Đ.m chú, chú ở nhà ăn nốt đồ để anh chở cái T đi ăn phở" (T là vợ của H1). Nghe thấy vậy, bị cáo liền lấy con dao dựa bằng kim loại màu đen, dài 38cm, bản rộng 6,9 cm đuổi ném về phía ông C nhưng không trúng, ông C chạy được khoảng 70 mét thì bị ngã, bị cáo đuổi kịp túm ông C lôi về nhà, lúc này ông C thấy bị cáo cầm dao nên đã túm con dao, hai bên giảng co con dao dẫn đến gây vết thương ở cẳng tay trái (đứt gân) ông Nguyễn Viết C, hậu quả ông Nguyễn Viết C bị tổn thương 18% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng H đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, nhân thân của bị cáo, xem xét chỉ vì một câu nói đùa hoặc nói thật cũng không ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nhà bị cáo mà ngay lập tức bị cáo cầm dao dựa đuổi ném, chém, giằng con dao dẫn đến bị hại bị đứt gân với thương tích 18%; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ và quyết liệt là tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lần đầu phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 30 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo, bị hại kháng cáo song không xuất trình được căn cứ nào mới. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H và bị hại ông Nguyễn Viết C, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Viết C đề nghị tăng mức bồi thường lên 260.000.000 đồng thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tài liệu, chứng cứ về các khoản tiền chữa trị, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền người trông nom.. và chấp nhận các khoản gồm tiền chữa trị có hóa đơn là 37.662.465 đồng; tiền mất thu nhập của bị cáo là 90 ngày x 240.493 đồng = 21.644.370 đồng; tiền tổn thất tinh thần 2.340.000 đồng x 10 tháng = 23.340.000 đồng; tiền công người chăm sóc đối với bà Ú 18 ngày x 230.769 đồng = 4.153.842 đồng, đối với chị N 26 ngày x 469.019 đồng = 12.194.494 đồng, tổng cộng là 98.995.171 đồng và buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp, đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại ông Nguyễn Viết C kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thương tích song không xuất trình được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo có kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng H, bị hại ông Nguyễn Viết C và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm d khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng H 30** *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Nguyễn Trọng H** phải bồi thường cho bị hại ông **Nguyễn Viết C** tổng số **98.995.171** đồng *(Chín mươi tám triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm bẩy mốt đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;*
- *Công an huyện Hoài Đức;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ngọc Cảnh